

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 7 – TUẦN 3**  
**Tiết 5 BÀI 5: ĐỚI NÓNG. MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẤM**

**1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn sinh tự học**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<b>Hoạt động 1:</b> <i>Tìm hiểu về đới nóng.</i>	HS quan sát tập bản đồ và xác định giới hạn của môi trường đới nóng và trả lời câu hỏi: - Vì sao môi trường đới nóng còn được gọi là nội chí tuyến? - Dựa vào tập bản đồ xác định những loại gió chính thổi qua môi trường đới nóng. - Đặc điểm tự nhiên của đới nóng có ảnh hưởng thế nào đến giới thực vật và phân bố dân cư của khu vực này? - Nêu tên các kiểu môi trường của đới nóng?
<b>Hoạt động 2:</b> <i>Môi trường xích đạo ẩm</i>	Dựa vào TBĐ trang 8,9, xác định: - Xác định vị trí của môi trường xích đạo ẩm trên bản đồ. - HS xác định vị trí của Xin-ga-po trên lược đồ (nằm ở môi trường khí hậu nào)? - Cách phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Xin-ga-po.

**2. Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
ĐỊA 7	HĐ 1: HĐ 2:	

**Bài ghi học sinh BÀI 5:(Tiết 1) ĐỚI NÓNG. MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẤM**

**I. Đới nóng**

a) **Vị trí:** Nằm khoảng giữa 2 chí tuyến Bắc - Nam.

b) **Đặc điểm:** Nhiệt độ cao, gió Tín phong hoạt động, động – thực vật phong phú.

c) **Có 4 kiểu môi trường** (TBĐ trang 8,9)

**II. Môi trường xích đạo ẩm.**

**Vị trí:** Nằm trong khoảng từ 5<sup>0</sup>B – 5<sup>0</sup>N

**1. Khí hậu:**

+ **Nhiệt độ:** Nóng và ẩm quanh năm ; nhiệt độ trên 25<sup>0</sup>C; độ ẩm trên 80%; Biên độ nhiệt nhỏ.

+ **Lượng mưa:** Mưa nhiều quanh năm, trung bình năm 1500mm – 2500mm/năm.

**2. Rừng rậm xanh quanh năm:** Có nhiều loại cây mọc nhiều tầng, rậm rạp, dây leo... Động vật phong phú đa dạng.

**\*Gợi ý cách phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của một địa điểm:**

**\*Nhiệt độ:**

+ Cao nhất: Tháng ....: .....°C

+ Thấp nhất: Tháng ....: .....°C

+ Biên độ nhiệt: .....°C

**\*Lượng mưa:** .....m

- + Các tháng có mưa:.....  
 + Các tháng không mưa: .....  
 → Kết luận: Biểu đồ thuộc kiểu môi trường: .....

### **BÀI TẬP:**

**Câu 1:** Môi trường đới nóng phân bố chủ yếu trong giới hạn của vĩ tuyến nào? Nêu tên các kiểu môi trường của đới nóng.

**Câu 2:** Hãy nêu đặc điểm môi trường xích đạo ẩm.

--HẾT--

## **Tiết 6 BÀI 6: MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI**

### 1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

<b>NỘI DUNG</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>Hoạt động 1: Khí hậu</b>	HS quan sát trong tập bản đồ Địa lí/8,9 kết hợp SGK, hãy xác định vị trí của môi trường nhiệt đới. Nhận xét về sự phân bố nhiệt độ và lượng mưa trong năm của khí hậu nhiệt đới (hình 6.1 và hình 6.2)
<b>Hoạt động 2: Các đặc điểm khác của môi trường.</b>	Quan sát và nhận xét hình 6.3 và 6.4 So sánh màu sắc cây cối của 2 Xavan. Vì sao đất ở vùng có KH nhiệt đới lại có màu vàng đỏ? Lượng mưa và thời gian khô hạn có ảnh hưởng đến thực vật, con người và thiên nhiên như thế nào?

### 2. Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
ĐỊA 7	HD 1: HD 2:	

### **Bài ghi học sinh Bài 6: (Tiết 2) MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI**

\* **Vị trí:** Khoảng 5°B-CTB, 5°N-CTN

#### **1. Khí hậu**

-**Nhiệt độ:** nóng quanh năm, trên 20°C. Có 2 lần nhiệt độ lên cao trong 1 năm.

-**Lượng mưa:** 500mm – 1500mm, giảm dần về 2 chí tuyến. Biên độ nhiệt năm lớn. → Có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

#### **2. Các đặc điểm khác của môi trường**

-**Cảnh quan:** thay đổi theo mùa (mùa mưa – mùa khô) từ rừng thưa – xavan – bán hoang mạc.

-**Thực vật:** chủ yếu là cỏ, động vật chủ yếu là loài ăn cỏ

-**Sông:** có hai mùa: lũ và cạn

-**Đất Feralit:** thích hợp trồng cây công nghiệp

### **BÀI TẬP**

**Câu 1:** Nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới

--HẾT--

